

Số: 3069 /KLTr-ĐCKS

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2017

### KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Núi Cà Ty, xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi của Công ty cổ phần LICOGI Quảng Ngãi

Thực hiện Quyết định số 399/QĐ-ĐCKS ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc thanh tra và thành lập Đoàn thanh tra chuyên đề quản lý hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; trong các ngày 26/4, 08/5 và ngày 22/5/2017, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra hoạt động khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ Núi Cà Ty, xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi của Công ty cổ phần LICOGI Quảng Ngãi hoạt động theo Giấy phép số 11/GP-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2015 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cấp.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 05/BC-TTr ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Đoàn thanh tra, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận như sau:

#### I. Khái quát chung

1. Công ty cổ phần LICOGI Quảng Ngãi hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Công ty cổ phần, mã số 4300208207 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 22/6/2005, thay đổi lần thứ 7 ngày 29/4/2014, trong các ngành nghề đăng ký kinh doanh có ngành nghề khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.

2. Công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cho phép khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Núi Cà Ty, xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy phép số 11/GP-UBND ngày 06/3/2015 (diện tích khu vực khai thác: 18,0ha; trữ lượng khai thác: 3.600.000 m<sup>3</sup>; mức sâu khai thác: +35,0m; công suất khai thác: 130.000m<sup>3</sup> /năm; thời gian khai thác: 23 năm, đến tháng 3/2038).

#### II. Kết quả kiểm tra, xác minh

##### 1. Về lĩnh vực khoáng sản

##### 1.1. Tại khu vực khai thác:

- Đã cắm các mốc ranh giới khu vực được phép khai thác khoáng sản ngoài thực; vị trí, tọa độ và quy cách mốc đúng theo quy định (Biên bản bàn

giao mốc giới ngày 16/4/2015).

- Khai thác trong diện tích được cấp phép khai thác; Áp dụng phương pháp khai thác lộ thiên, đá sau khi nổ mìn được vận chuyển về khu vực xay nghiền gần khu vực mỏ để xay nghiền thành đá thành phẩm các loại.

- Thiết kế mỏ được lập trên cơ sở kết quả thăm dò trữ lượng khoáng sản, một số thông số hệ thống khai thác như: chiều cao tầng, bề rộng mặt tầng, góc nghiêng sườn tầng chưa phù hợp với Thiết kế cơ sở và vượt quá so với quy định tại QCVN 04:2009/BCT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên, có nguy cơ mất an toàn lao động trong hoạt động khai thác.

- Đã cắm các biển báo hiệu, bảng chỉ dẫn an toàn đặt tại những vị trí cần thiết ở khu vực được phép khai thác.

### *1.2. Việc thực hiện các quy định khác:*

- Đã thông báo ngày bắt đầu khai thác cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện (văn bản số 136B/TB-CT ngày 18/4/2015).

- Sản lượng khai thác (khoáng sản nguyên khai) trong thời kỳ thanh tra: Năm 2015: chưa khai thác; năm 2016: 149.914m<sup>3</sup>; từ 01/01/2017 đến 05/5/2017: 39.925m<sup>3</sup>.

- Công ty đã lập Thiết kế cơ sở Dự án khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tại mỏ đá núi Cà Ty, xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi và đã có ý kiến về Thiết kế tại Văn bản số 972/SXD-CL&VL ngày 03/7/2014 của Sở Xây dựng Quảng Ngãi; Công ty đã lập, phê duyệt và nộp thiết kế khai thác cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản.

- Đã bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ (Quyết định số 125/QĐ/CT-TCCB ngày 01/4/2016); thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

### **2. Về lĩnh vực khác có liên quan**

- Đã lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường dự án khai thác mỏ và được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 1419/QĐ-UBND ngày 26/9/2014; đã lập kế hoạch bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác mỏ.

- Đã thực hiện quan trắc, giám sát môi trường định kỳ trong thời kỳ thanh tra; lập sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại.

- Quyết định cho thuê một phần diện tích đất để khai thác khoáng sản số 637/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; tuy nhiên, chưa ký Hợp đồng thuê đất để khai thác khoáng sản theo quy định.

- Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số 37/GP-UBND ngày 05/8/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

- Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi với tổng số tiền của năm 2015: 1.284.730.435 đồng; chưa nộp năm 2016 và năm 2017.

- Thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong thời kỳ thanh tra như: Thuế tài nguyên: 2.708.285.332 đồng; phí bảo vệ môi trường: 292.630.849 đồng; ký quỹ phục hồi môi trường: 444.390.300 đồng.

### **III. Kết luận**

#### **1. Những ưu điểm chính**

1.1. Đã cắm mốc các điểm khép góc của khu vực được phép khai thác khoáng sản ngoài thực địa; thông báo ngày bắt đầu khai thác cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện theo quy định.

1.2. Thực hiện các quy định trong hoạt động khai thác như: Bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ; ban hành nội quy, an toàn lao động; báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

1.3. Khai thác trong diện tích được cấp giấy phép, bảo vệ tài nguyên khoáng sản, không để tình trạng khai thác trái phép trong khu vực khai thác.

1.4. Thực hiện các nghĩa vụ tài chính; giải quyết việc làm cho người lao động tại địa phương nơi có khoáng sản khai thác.

#### **2. Những tồn tại, vi phạm**

2.1. Chưa áp dụng Thiết kế khai thác mỏ vào hoạt động khai thác, do đó, một số thông số hệ thống khai thác còn lớn, thiết kế mỏ không phù hợp với thực tế tại khu vực mỏ.

2.2. Mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản năm 2015, 2016 thiếu ranh giới kết thúc khai thác theo từng năm; bản đồ hiện trạng chưa phù hợp với hiện trạng thực tế khu vực khai thác.

2.3. Công ty chưa ký hợp đồng thuê đất để khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Đất đai.

2.4. Công ty đã nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và ký quỹ phục hồi môi trường năm 2015 nhưng chưa thực hiện cho năm 2016, năm 2017.

2.5. Một số tính toán về trữ lượng, công suất, thời gian tồn tại mỏ... chưa phù hợp giữa thiết kế cơ sở, dự án đầu tư, báo cáo đánh giá tác động môi trường, thiết kế mỏ và Giấy phép khai thác đã cấp.

### **IV. Yêu cầu, kiến nghị**

#### **1. Yêu cầu Công ty cổ phần LICOGI Quảng Ngãi**

1.1 Rà soát, điều chỉnh Thiết kế mỏ trên cơ sở bản đồ hiện trạng năm

2016, phê duyệt và nộp thiết kế cho cơ quan quản lý theo quy định; cải tạo các thông số hệ thống khai thác để đảm bảo an toàn, đúng thiết kế điều chỉnh.

2.2. Lập Bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản, thống kê kiểm kê trữ lượng theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2.3. Hoàn thành ký hợp đồng thuê đất để khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Đất đai.

2.4. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, ký quỹ phục hồi môi trường đầy đủ.

2.5. Rà soát, điều chỉnh các số liệu cho thống nhất giữa thiết kế cơ sở, dự án đầu tư, thiết kế mỏ, hồ sơ về môi trường... theo Giấy phép được cấp.

## 2. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Chỉ đạo các cơ quan chức năng của tỉnh và chính quyền địa phương nơi có khoáng sản đơn đốc, giám sát việc khắc phục các tồn tại, vi phạm của Công ty cổ phần LICOGI Quảng Ngãi trong hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Núi Cà Ty, xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra này, Công ty cổ phần LICOGI Quảng Ngãi phải thực hiện các yêu cầu nêu trên và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện cho Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam sẽ xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

**Nơi nhận:**

- Công ty CP LICOGI Quảng Ngãi (để thực hiện);
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà;
- Thứ trưởng Nguyễn Linh Ngọc; (để báo cáo);
- Tổng Cục trưởng Đỗ Cảnh Dương;
- Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- UBND tỉnh Quảng Ngãi (để chỉ đạo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục KSHĐKS miền Trung (để đơn đốc, theo dõi);
- Cục KSHĐKS miền Bắc (để tổng hợp);
- Lưu: VP, KSMT (CT, 10).



**Lại Hồng Thanh**